TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH YÊN BÁI

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày : 28-4-2020.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà : Bà Nguyễn Thị Hải
Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Viết Thắng
Bà Đỗ Thị Huê

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thu Quỳnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lộc Văn Mạnh, Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 07-4-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo :

* Họ và tên: Trịnh Xuân Ng; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh Ngy 27-4-1970 tại: T - Yên Bái; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố số 11, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 2/12; con ông Trịnh Xuân S (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị H sinh năm 1934, hiện trú tại: Tổ dân phố số 11, thị trấn Cổ Phúc, huyện T, tỉnh Yên Bái; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 1995 bị xử lý hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản của công dân". Ngày 17-11-1997 bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-01-2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Ông Trịnh Xuân T1 sinh năm 1974(Đã chết).

* Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1934, hiện trú tại: Tổ dân phố số 11, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trịnh Xuân Ng và Trịnh Xuân T1 là hai anh em ruột, ở hai nhà cạnh nhau thuộc tổ dân phố số 11, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái. Chiều ngày 27-01-2020, Ng và T1 ăn cơm uống rượu cùng nhau tại nhà của Ng đang ở. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày sau khi uống rượu xong thì T1 đi về được khoảng 15 phút sau thì Ng ở nhà cầm đèn pin soi đi theo hướng đường hè phía trái nhà mục đích lên nói chuyện hỏi thăm bà H, khi Ng đang đi trên hè nhà đến vị trí cửa buồng ngủ của bà H thì bất ngờ bị một người lao tới dùng tay đấm vào vùng mặt làm Ng ngã về phía sau, tư thế ngồi tay phải chống xuống nền nhà làm rơi chiếc đèn pin đang cầm ở tay ra (đèn pin rơi ra vẫn bật sáng). Qua ánh đèn pin, Ng nhận ra người vừa đánh mình là Trịnh Xuân T1. Ng chống tay đứng dậy nhưng vẫn thấy T1 tiếp tục tiến về phía mình, tư thế hai người đối diện. Ng cho rằng T1 sẽ tiếp tục đánh mình nên Ng bước chân phải lên một bước và dùng tay phải đẩy thẳng vào ngực T1 làm T1 ngã ngửa ra phía sau, rơi xuống rãnh giáp ranh giữa hai nhà. Sau khi đẩy T1 ngã, Ng nhặt đèn pin lên soi thì thấy T1 ngã ở tư thế ngồi, lưng và đầu tựa vào ống khói nhà mình được xây bằng gạch ba vanh, hai tay chống ra phía sau. Lúc này bà H trong buồng ngủ nghe thấy tiếng động và đi ra, thấy vậy Ng không nói gì và liền đi về nhà mình lên giường nằm mở nhạc điện thoại lên nghe được khoảng 15 phút sau, Ng dậy tiếp tục cầm đèn pin lên soi xem T1 như thế nào thì thấy T1 vẫn ngồi ở vị trí ban đầu nên Ng đã đến chỗ T1 kéo tay và dìu T1 vào giường ngủ ở gian phòng khách, sau đó Ng đi về nhà ngủ.

Đến sáng ngày 28/01/2020, bà H phát hiện khi thấy T1 trạng sức khỏe của T1 nguy kịch và đến báo cáo sự việc với chính quyền địa phương. Nhận được tin báo Cơ quan điều tra công an huyện T đã triệu tập Trịnh Xuân Ng đến làm việc, tại Cơ quan công an Ng đã khai báo toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày Trịnh Xuân T1 đã tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí nơi Trịnh Xuân T1 bị đẩy ngã là rãnh khô, ngăn cách giữa hai ngôi nhà. Có chiều rộng 0,85m. Chiều sâu: 0,80m bờ rãnh một bên là vỉa hè được kè bằng gạch một bên là tường xây ống khói nhà Trịnh Xuân Ng. Tại các vị trí trên tường ống khói cách mặt đất lần lượt là 0,92 m; 0,38m và 0,10 m có bám dính vết mầu đỏ nâu, vết thứ nhất còn có nhiều sợi dạng lông, tóc

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể Trịnh Xuân Ng có vết xây xát da kích thước 0,8cm x 0,1cm tại vị trí dưới, sau đầu mắt phải 1 cm và nhiều vết xây xát da tại mu bàn tay trái và ngón tay phải. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 19/TgT, Ngy 04/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trịnh Xuân Ng tại thời điểm giám định là

03% (Ba phần trăm). Các vết thương trên cơ thể đều do vật tày và vật tày có cạnh tác động gây nên

Tại cơ quan điều tra bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của T1 và Ng khai: Khi đang nằm trên gường nghe thấy tiếng động mạnh bà đi ra ngoài thì thấy Trịnh Xuân T1 ngồi bệt dưới rãnh nên đã trực tiếp kéo T1 lên bờ hè để T1 nằm tại đó sau đó tiếp tục đi ngủ.

Tiến hành thực nghiệm điều tra, Trịnh Xuân Ng đã diễn lại hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của mình đồng thời phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các tài liệu khác trong hồ sơ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 05/TT, ngày 30/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Nguyên nhân chết của Trịnh Xuân T1 là: "Chấn thương sọ não, chèn ép não cấp do chảy máu, tụ máu dưới màng cứng vùng trán thái dương đỉnh chẩm trái".

Cơ chế hình thành thương tích:

+ Sưng nề xây xát vùng đỉnh chẩm phải do tác động với vật tày cứng một lực mạnh theo hướng trực diện gây nên.

+ Chảy máu, tụ máu dưới màng cứng vùng trán thái dương đỉnh chẩm trái theo nguyên tắc đối bên do sự tác động của vật tày với lực mạnh.

Tại bản kết luận giám định số 640/C09(TT3) Ngy 10-02-2020 của viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:

- Mẫu vết màu nâu đỏ ghi thu tại hiện trường là máu người và là máu của Trình Xuân T1.

- Lưu kiểu gen của Trịnh Xuân T1 và Trịnh Xuân Ng tại Viện khoa học hình sự - Bộ công an.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSTY ngày 06-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Trịnh Xuân Ng về tội: "Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" theo khoản 3 Điều 136 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi phân tích, đánh giá các căn cứ buộc tội và đánh giá về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 136; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân Ng về tội: "Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng"

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân Ng từ 12 đến 18 tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 28-01-2020.

2. Phần dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tính mạng cho bị hại nên phần dân sự không đặt ra.

3. Về xử lý vật chứng: 02 (Hai) chiếc dép nhựa màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng.

01 (Một) chiếc đèn pin bằng nhựa (loại có dây đeo trên đầu nhưng không có dây đeo) màu xanh tím đã cũ, đã qua sử dụng, phần đế có vết vỡ. Đây là những vật dụng không còn giá trị sử dụng đưa tiêu huỷ

4. Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên toà bị cáo khai khoảng 20 giờ 15 phút ngày 27-01-2020(tức mùng 3 tết Canh Tý), tại gia đình nhà mình thuộc Tổ dân phố số 11, thị trấn Cổ Phúc, huyện T, tỉnh Yên Bái. Do bị Trịnh Xuân T1 bất ngờ dùng tay đấm vào mặt và vẫn thấy T1 tiếp tục tiến về phía mình nên bị cáo đã dùng tay phải đẩy mạnh vào ngực T1 làm T1 rơi xuống rãnh ngã đập đầu vào tường. Hậu quả Trịnh Xuân T1 bị chấn thương sọ não, chèn ép não cấp do chảy máu, tụ máu dưới màng cứng vùng trán thái dương đỉnh chẩm trái đến 13 giờ Ngy 28-01-2020(tức mùng 4 tết Canh Tý) thì tử vong. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, kết luận giám định pháp y tử thi, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả xem xét dấu vết trên thân thể của bị cáo, kết quả thực nghiệm điều tra, thời gian địa điểm xảy ra vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do bị Trịnh Xuân T1 bất ngờ dùng tay đấm vào mặt (tổn hại 3% sức khỏe) và vẫn thấy T1 tiếp tục tiến về phía mình nên bị cáo đã dùng tay phải của mình đẩy

mạnh vào ngực T1 làm T1 rơi xuống rãnh ngã đập đầu vào tường hậu quả Trịnh Xuân T1 tử vong. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ địa hình, nhận thức được hành vi nếu đẩy T1 ngã là nguy hiểm đến tính mạng, nhưng do trước khi xảy ra sự việc cả nạn nhân, bị cáo đã uống nhiều rượu và do bị T1 tấn công bất ngờ lại không dừng ở đó mà tiếp tục tiến đến đánh bị cáo, nếu bị cáo tỉnh táo chọn cho mình một phương pháp thích hợp hơn để ngăn chặn mà không dùng tay đẩy ngã T1 thì hậu quả chết người không xảy ra. Hành vi dùng tay phải đẩy vào ngực T1 của bị cáo nhằm ngăn chặn không bị đánh tiếp nhưng hành vi này đã vượt quá mức độ cần thiết. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 136 của Bộ luật Hình sự với khung hình phạt được quy định từ 01 năm đến 03 năm. Viện kiểm sát huyện T truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" quy định tại khoản 3 Điều 136 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe của con người, xâm hại đến trật tự an ninh xã hội, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn, hành vi này phải được xét xử nghiêm minh.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội được thực hiện với lỗi cố ý, gây thương tích cho người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, bị cáo không mong muốn hậu quả làm nạn nhân chết xảy ra.Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự giác đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình, mẹ đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng được thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Bản thân bị cáo năm 1997 đã bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" nhưng đã được xoá án tích. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Qua xác minh tại địa phương bị cáo không có việc làm ổn định không có thu nhập, thường xuyên vắng mặt tại địa phương.Với tính chất mức độ hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra và nhân thân của bị cáo cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tính mạng do bị cáo gây ra cho bị hại nên phần dân sự không đặt ra đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: 02 (Hai) chiếc dép nhựa màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc đèn pin bằng nhựa (loại có dây đeo trên đầu nhưng không có dây đeo) màu xanh tím đã cũ, đã qua sử dụng, phần đế có vết vỡ. Đây là những vật dụng trong gia đình không liên quan đến hành vi phạm tội tuy nhiên những vật dụng này không còn giá trị sử dụng cho tiêu huỷ quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nhưng Hội đồng xét xử quyết định không cho bị cáo được miễn tiền án phí mà bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, đánh giá mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và phù hợp pháp luật.

V***ì các lẽ trên,***

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân Ng phạm tội "Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng".

2. Về hình phạt : Căn cứ khoản 3 Điều 136; Điểm s khỏan 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Trịnh Xuân Ng 02(Hai) năm tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28-01-2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tiêu huỷ 02 (Hai) chiếc dép nhựa màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc đèn pin bằng nhựa (loại có dây đeo trên đầu nhưng không có dây đeo) màu xanh tím đã cũ, đã qua sử dụng, phần đế có vết vỡ. Có đặc điểm ghi trong biên bản bàn giao vật chứng ngày 09-4-2020, vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

4.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết 326/2016/QH14 buộc bị cáo Trịnh Xuân Ng phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

6. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Hải

Nơi nhận:
-TAND tỉnh(1)
-VKSND tỉnh(1)
-VKSND huyện(1)
-THADS(1),THAPT(1)
-Công an(1), STP (1)
-Bị cáo(1),Người đại DHP bị hại(1)
- Trại tạm giam(1)
-Lưu hồ sơ(1), tập án (1).

Nơi nhận:
-TAND tỉnh
-VKSND huyện
-THADS
-THAPT
-Công an huyện
-Bị cáo
-Bị hại
-Lưu hồ sơ

TM/ Hội Đồng xét xử
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn thị Hải